

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
tranh chấp về cấp dưỡng cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Minh B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 02, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt

**- Bị đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 02, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Huỳnh Minh B trình bày:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Minh B với chị Hoàng Thị H chung sống năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01, do Ủy ban nhân

dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02 tháng 6 năm 2014. Hôn nhân tự nguyện.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không cùng chung quan điểm trong việc xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con. Chị H không chăm lo cho gia đình, tiền lương của ai người đó giữ, chị H quan tâm lo lắng cho mẹ chị H và phía bên gia đình chị H quá nhiều mà không vun vén cho chính gia đình của mình. Vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay. Anh B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm, lo lắng cho nhau nữa nên anh B yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 và cháu Huỳnh Tiến T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018. Cháu Huỳnh Thị Thanh T hiện đang sống với anh B tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Cháu Huỳnh Tiến T hiện đang sống với chị H tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đơn khởi kiện anh B yêu cầu nuôi 02 con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, anh B thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung, theo đó anh B yêu cầu nuôi cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014, đồng ý giao cháu Huỳnh Tiến T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018 cho chị H nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 19 tháng 10 năm 2020, và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh B trình bày là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh B ít trao đổi bàn bạc với chị H về việc làm ăn kinh tế, thu nhập của ai người đó tự quản lý. Chị và anh B không hòa hợp về xây dựng kinh tế gia đình, về tình cảm cũng như về nuôi dạy con. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải về mối quan hệ với gia đình phía bên nhà vợ. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay và cũng chưa đoàn tụ ngày nào. Chị H cũng nhiều lần trao đổi để đoàn tụ nhưng anh B không đồng ý. Khoảng thời gian không sống chung vợ chồng cũng thường hay cãi nhau. Quá trình tố tụng chị H đồng ý ly hôn, sau đó thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như anh B trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị H đồng ý giao cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 cho anh Huỳnh Minh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Tiến T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018. Không bên nào cấp dưỡng bên nào.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2020, cán bộ Tư pháp hộ tịch thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương cung cấp như sau: Anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H là vợ chồng, quá trình chung sống có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B, chị H địa phương không rõ, do các bên không nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng, không bổ sung gì khác.

Bị đơn chị H được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị H có nơi cư trú tại tổ 02, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Huỳnh Minh B khởi kiện chị Hoàng Thị H, yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do,

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H là hôn nhân hợp pháp. Anh B yêu cầu ly hôn chị H, nguyên nhân do vợ chồng anh chị mâu thuẫn không thể hàn gắn. Anh B, chị H cùng xác định không còn sống chung từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Tại bản tự khai đề ngày 19 tháng 10 năm 2020 và biên bản hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2020, chị H đồng ý ly hôn, nhưng sau đó thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với lý do, muốn hàn gắn gia đình, cho con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ. Tuy nhiên, cả chị H và anh B không có giải pháp cứu vãn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt trong thời gian dài. Có cơ sở xác định anh B, chị H không còn thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh B yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 và cháu Huỳnh Tiến T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018. Quá trình tố tụng, anh B, chị H thỏa thuận được về việc nuôi con. Xét, anh B, chị H đều có nơi ở, có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét giao cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 cho anh B nuôi dưỡng, giao cháu Huỳnh Tiến T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về nội dung vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, khoản 1 Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Minh B đối với bị đơn chị Hoàng Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H.

- Về nuôi con chung:

Giao cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 cho anh Huỳnh Minh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Huỳnh Tiên T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Minh B và chị Hoàng Thị H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Minh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0039059 ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ánh Tuyết**